

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 15/2009/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm
2009*

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2008

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3340/TTr-UBND ngày 25/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2008, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2008, như sau:

I. Tổng các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước: 2.853.034 triệu đồng, bao gồm:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.577.831 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương hưởng 206.882 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 1.370.949 triệu đồng), bao gồm:

(1) Thu từ các doanh nghiệp nhà nước:	323.361	triệu đồng
<i>Trong đó thu phí xăng dầu:</i>	46.164	triệu đồng
(2) Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:	467.524	triệu đồng
(3) Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:	195.218	triệu đồng
(4) Thuế thu nhập đối với người thu nhập cao:	80.887	triệu đồng
(5) Lệ phí trước bạ:	37.286	triệu đồng
(6) Thu phí, lệ phí:	27.271	triệu đồng
(7) Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp:	1.146	triệu đồng
(8) Thu tiền sử dụng đất:	172.291	triệu đồng
(9) Các khoản thu về nhà, đất khác:	28.647	triệu đồng

(10) Thu khác:	32.406	triệu đồng
(11) Thu tại xã:	13.063	triệu đồng
(12) Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu:	198.731	triệu đồng
2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	639.551	triệu đồng
3. Thu kết dư ngân sách:	203.921	triệu đồng
4. Thu viện trợ không hoàn lại:	7.231	triệu đồng
5. Vay ưu đãi để đầu tư cơ sở hạ tầng:	424.500	triệu đồng

Trong đó: Vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Quảng Ngãi: 40.000 triệu đồng; tạm ứng Kho bạc Nhà nước: 384.500 triệu đồng.

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 4.200.547 triệu đồng, bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng:	1.370.949	triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	1.286.089	triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	639.551	triệu đồng
4. Thu kết dư:	203.921	triệu đồng
<i>Trong đó: - Ngân sách tỉnh:</i>	<i>5.139</i>	<i>triệu đồng</i>
<i>-Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn:</i>	<i>198.782</i>	<i>triệu đồng</i>
5. Thu viện trợ không hoàn lại:	7.231	triệu đồng
6. Vay ưu đãi để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:	424.500	triệu đồng
7. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên:	4.304	triệu đồng
8. Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN:	264.002	triệu đồng
<i>Trong đó thu hoạt động xổ số kiến thiết:</i>	<i>27.475</i>	<i>triệu đồng</i>

III. Tổng chi ngân sách địa phương: 3.930.631 triệu đồng, bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển:	1.061.772	triệu đồng
2. Chi trả nợ vay đầu tư XD cơ sở hạ tầng:	135.562	triệu đồng
3. Chi thường xuyên:	1.718.627	triệu đồng
(1) Chi an ninh:	20.655	triệu đồng
(2) Chi quốc phòng:	26.289	triệu đồng
(3) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	751.517	triệu đồng
(4) Chi sự nghiệp y tế:	137.164	triệu đồng
(5) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	11.307	triệu đồng
(6) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:	18.966	triệu đồng
(7) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	14.730	triệu đồng
(8) Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	11.319	triệu đồng
(9) Chi đảm bảo xã hội:	151.400	triệu đồng

(10) Chi sự nghiệp kinh tế:	122.627	triệu đồng
(11) Chi sự nghiệp môi trường:	13.878	triệu đồng
(12) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	388.733	triệu đồng
(13) Chi trợ giá mặt hàng chính sách:	7.678	triệu đồng
(14) Chi khác:	42.364	triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính:	1.140	triệu đồng
5. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	793.026	triệu đồng
6. Chi nộp ngân sách cấp trên:	4.304	triệu đồng
7. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách:	216.200	triệu đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 269.916 triệu đồng, bao gồm:

1. Kết dư ngân sách tỉnh:	01	triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố:	197.221	triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	72.694	triệu đồng

V. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh: 01 triệu đồng, như sau:

Thu ngân sách tỉnh năm sau:	01	triệu đồng
-----------------------------	----	------------

VI. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán